

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÃ THẦN SA Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 261/KH-UBND

Thần Sa, ngày 14 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nội dung 10 – Nội dung thành phần 3 – Hợp phần thứ nhất: Xây dựng và nhân rộng các mô hình sinh kế đa dạng, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất hỗ trợ giảm nghèo trên địa bàn xã Thần Sa năm 2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 60/2026/TT-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2026/NQ-HĐND ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2026/NQ-HĐND ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về phân cấp thẩm quyền quyết định phân bổ chi tiết nội dung, hoạt động, lĩnh vực chi thường xuyên; phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 63/2026/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức hỗ trợ cho 01 dự án, định mức

hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 13/8/2026 của Ủy ban nhân dân xã Thần Sa về việc điều chỉnh, hợp nhất kinh phí chi thường xuyên các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026 để thực hiện Nội dung 10 - Nội dung thành phần 3 (Hợp phần thứ nhất) giai đoạn 2026 – 2030.

Ủy ban nhân dân xã Thần Sa xây dựng Kế hoạch thực hiện Nội dung 10 – Nội dung thành phần 3 – Hợp phần thứ nhất: Xây dựng và nhân rộng các mô hình sinh kế đa dạng, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất hỗ trợ giảm nghèo, phù hợp với điều kiện sinh thái, văn hóa và trình độ phát triển địa phương, cụ thể như sau:

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xây dựng và nhân rộng các mô hình sinh kế đa dạng, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất hỗ trợ giảm nghèo phù hợp với điều kiện sinh thái, văn hóa, trình độ phát triển và lợi thế của địa phương; góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống, giảm nghèo bền vững và nâng cao khả năng tự chủ sinh kế của người dân.

Tập trung phát huy các lợi thế về điều kiện tự nhiên, đất đai, khí hậu, cảnh quan, văn hóa và các sản phẩm có tiềm năng của xã Thần Sa; khuyến khích phát triển các mô hình sản xuất có hiệu quả, có khả năng nhân rộng, từng bước hình thành sinh kế bền vững gắn với nhu cầu của thị trường.

Huy động nguồn lực, thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các dự án, chính sách phát triển kinh tế - xã hội để hỗ trợ giảm nghèo; góp phần thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, phát huy các giá trị văn hoá của dân tộc, bảo vệ môi trường, tăng trưởng kinh tế và mục tiêu giảm nghèo bền vững.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, các thành viên trong ban quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia về ý nghĩa, tầm quan trọng của dự án. Dự án cần sự vào cuộc của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể, từ cộng đồng, người dân trong việc thực hiện dự án đạt mục tiêu đã đề ra.

Khuyến khích ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, sản xuất theo hướng an toàn, thân thiện với môi trường; khuyến khích khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong phát triển sản xuất, kinh doanh và đa dạng hóa sinh kế.

Tăng cường liên kết sản xuất, chế biến, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm; bảo đảm kết nối thị trường, nâng cao giá trị sản phẩm và hiệu quả sản xuất; từng bước nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, khuyến khích các giải pháp về tín dụng vi mô, bảo hiểm nông nghiệp và các hình thức hỗ trợ phù hợp theo quy định.

Ưu tiên hỗ trợ các đối tượng thuộc diện được hưởng chính sách của Chương trình, nhất là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng ưu tiên khác theo quy định; góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế nông thôn theo hướng sinh thái, hiện đại, tích hợp đa giá trị và đáp ứng nhu cầu thị trường.

2. Yêu cầu

Tuyên truyền đầy đủ, sâu sắc quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác hỗ trợ phát triển sản xuất đa dạng hóa sinh kế thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia tới cấp ủy, chính quyền địa phương và toàn thể Nhân dân.

Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất đa dạng hóa sinh kế và phát triển mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 theo các nội dung hoạt động của dự án, bảo đảm hiệu quả.

Việc triển khai thực hiện phải đúng mục tiêu, đối tượng, nội dung, điều kiện và định mức hỗ trợ theo quy định; bảo đảm công khai, minh bạch, dân chủ, đúng quy trình, sử dụng nguồn lực tiết kiệm, hiệu quả và duy trì tính bền vững của các mô hình sau hỗ trợ.

Các mô hình, dự án phải xuất phát từ nhu cầu thực tế của người dân, phù hợp với điều kiện sinh thái, văn hóa, trình độ phát triển, khả năng tổ chức sản xuất và lợi thế của địa phương; có phương án sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và khả năng nhân rộng, tránh đầu tư dàn trải, manh mún, hình thức.

Khuyến khích phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng và người dân, tăng cường liên kết giữa người dân với tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp và các tổ chức có liên quan trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa Ủy ban nhân dân xã, Phòng Kinh tế, các xóm, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, lựa chọn, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả các mô hình, dự án.

III. THỜI GIAN, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện: Thực hiện trong năm 2026.

2. Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn xã Thần Sa.

3. Đối tượng thực hiện

Dự án phát triển sản xuất phải bảo đảm tối thiểu 50% người dân tham gia dự án là đối tượng hỗ trợ của Chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó ưu tiên dự án có trên 70% người dân tham gia dự án là đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo), hộ dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số.

Ưu tiên hỗ trợ đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo),

hộ gia đình có thành viên là người có công với cách mạng, hộ dân tộc thiểu số; vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, an toàn khu.

Việc xác định đối tượng tham gia, số lượng đối tượng được hỗ trợ và mức hỗ trợ cụ thể thực hiện theo từng dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và quy định hiện hành, không thực hiện hỗ trợ bình quân, dàn trải.

4. Nội dung thực hiện

Xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình sinh kế đa dạng, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất hỗ trợ giảm nghèo phù hợp với điều kiện sinh thái, văn hóa, trình độ phát triển và lợi thế của xã.

Tập trung hỗ trợ phát triển các mô hình sản xuất nông, lâm nghiệp, chăn nuôi, ngành nghề và các loại hình sinh kế phù hợp với điều kiện thực tế của xã; khuyến khích mô hình có khả năng tạo việc làm, tăng thu nhập, giảm nghèo và nhân rộng trong cộng đồng.

Khuyến khích ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, kinh tế số, kinh tế xanh, các giải pháp sản xuất thích ứng với biến đổi khí hậu và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phù hợp với điều kiện địa phương.

Khuyến khích liên kết giữa người dân, cộng đồng với tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp và các tổ chức có liên quan trong sản xuất, chế biến, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm; bảo đảm kết nối thị trường và nâng cao giá trị sản phẩm.

Các nội dung hỗ trợ cụ thể thực hiện theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, quy định của Chương trình, Nghị quyết số 63/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên và các quy định có liên quan.

5. Kinh phí thực hiện

Nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia được cấp có thẩm quyền giao năm 2026.

Nguồn vốn đối ứng của đối tượng tham gia dự án theo quy định và cam kết trong dự án được phê duyệt.

Nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án, chính sách khác theo quy định và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia.

IV. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền, phổ biến chính sách

Tăng cường tuyên truyền về mục tiêu, nội dung, chính sách hỗ trợ của Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030; tuyên truyền để người dân hiểu rõ quyền lợi, trách nhiệm và điều kiện tham gia các mô hình sinh kế, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất.

Công khai các nội dung hỗ trợ, điều kiện tham gia, quy trình lựa chọn và thực hiện dự án để người dân biết, tham gia và giám sát.

2. Khảo sát, rà soát và xác định nhu cầu

Phòng Kinh tế phối hợp với các xóm và các tổ chức có liên quan rà soát nhu cầu phát triển sinh kế, phát triển sản xuất của người dân; xác định các sản phẩm, ngành nghề, mô hình có tiềm năng và phù hợp với điều kiện thực tế của từng xóm.

Việc lựa chọn mô hình phải căn cứ vào nhu cầu thực tế, điều kiện sản xuất, khả năng tham gia của người dân, khả năng huy động nguồn lực, hiệu quả dự kiến, khả năng tiêu thụ sản phẩm và khả năng duy trì, nhân rộng sau khi kết thúc hỗ trợ.

3. Lựa chọn và xây dựng mô hình, dự án

Trên cơ sở kết quả rà soát nhu cầu và nguồn vốn được cấp có thẩm quyền giao, hướng dẫn các đối tượng có nhu cầu xây dựng dự án, mô hình phát triển sản xuất theo quy định.

Dự án phải xác định rõ mục tiêu, đối tượng tham gia, nội dung và quy mô thực hiện, thời gian thực hiện, nguồn lực, mức hỗ trợ, phân đối ứng, phương án tổ chức sản xuất, phương án tiêu thụ sản phẩm, hiệu quả kinh tế - xã hội và khả năng duy trì, nhân rộng.

Ưu tiên các mô hình có sự tham gia thực chất của người dân thuộc đối tượng hỗ trợ, có khả năng tạo việc làm, tăng thu nhập, hình thành liên kết sản xuất và có thị trường tiêu thụ.

4. Thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện

Thực hiện việc tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định và phê duyệt dự án theo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền được quy định trong các văn bản hiện hành.

Sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức, cá nhân, cộng đồng và các đối tượng tham gia thực hiện dự án có trách nhiệm tổ chức sản xuất theo đúng nội dung, tiến độ và các cam kết trong dự án.

Việc hỗ trợ phải đúng đối tượng, đúng nội dung, mức hỗ trợ và dự toán được phê duyệt; bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả.

5. Tăng cường liên kết sản xuất và kết nối thị trường

Khuyến khích hình thành các mối liên kết giữa người dân, cộng đồng với hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp và các tổ chức liên quan; gắn sản xuất với chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm.

Khuyến khích ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, thương mại điện tử, kinh tế xanh và các giải pháp nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

6. Kiểm tra, giám sát và đánh giá

Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, xóm và các tổ chức có liên quan kiểm tra tiến độ, nội dung thực hiện và việc sử dụng kinh phí của các mô hình, dự án.

Tăng cường sự tham gia giám sát của cộng đồng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Đánh giá kết quả thực hiện theo các tiêu chí về số lượng đối tượng tham gia, việc làm, thu nhập, hiệu quả sản xuất, khả năng duy trì và nhân rộng mô hình; làm cơ sở lựa chọn các mô hình có hiệu quả để tiếp tục phát triển trong những năm tiếp theo.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn các xóm, cộng đồng dân cư và các đối tượng có nhu cầu xây dựng mô hình, dự án phát triển sản xuất theo quy định.

Chủ trì rà soát, tổng hợp nhu cầu; tham mưu lựa chọn mô hình, dự án phù hợp với điều kiện thực tế và nguồn lực được giao.

Thực hiện hoặc tham mưu thực hiện việc thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án theo đúng quy định.

Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc quá trình thực hiện; tổng hợp kết quả, tiến độ giải ngân và hiệu quả thực hiện, tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

2. Các xóm

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách đến Nhân dân; rà soát, tổng hợp nhu cầu phát triển sinh kế, phát triển sản xuất trên địa bàn.

Phối hợp với Phòng Kinh tế trong việc xác định đối tượng, nhu cầu và lựa chọn mô hình, dự án phù hợp; bảo đảm công khai, dân chủ, đúng đối tượng.

Phối hợp theo dõi, giám sát quá trình thực hiện các mô hình, dự án trên địa bàn; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia các mô hình sinh kế, phát triển sản xuất.

Tham gia giám sát việc triển khai chính sách hỗ trợ, lựa chọn đối tượng và thực hiện các mô hình, dự án; góp phần bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định và phát huy vai trò chủ thể của người dân.

4. Các tổ chức, cá nhân, cộng đồng và hộ gia đình tham gia dự án

Thực hiện đúng nội dung, tiến độ và các cam kết của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; sử dụng nguồn hỗ trợ đúng mục đích, đúng quy định.

Chủ động huy động nguồn lực đối ứng theo dự án; tổ chức sản xuất, kinh doanh có hiệu quả; thực hiện các yêu cầu về kỹ thuật, môi trường, an toàn và các quy định có liên quan.

Phối hợp với cơ quan quản lý trong công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện và duy trì, phát triển mô hình sau khi kết thúc thời gian hỗ trợ.

5. Chế độ báo cáo

Các tổ chức, cá nhân, cộng đồng và hộ gia đình tham gia dự án thực hiện chế độ thông tin, báo cáo tình hình và kết quả thực hiện theo yêu cầu.

Phòng Kinh tế tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo kết quả thực hiện, tình hình sử dụng kinh phí, tiến độ và hiệu quả các mô hình, dự án theo quy định.

Trên đây là nội dung kế hoạch thực hiện Nội dung 10 – Nội dung thành phần 3 – Hợp phần thứ nhất: Xây dựng và nhân rộng các mô hình sinh kế đa dạng, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất hỗ trợ giảm nghèo trên địa bàn xã Thần Sa năm 2026 đề nghị các ban, ngành, đoàn thể xã, các xóm trên địa bàn theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND;
- Đ/c Chủ tịch, các đ/c PCT UBND;
- Ủy ban MTTQVN;
- Các ban, ngành, đoàn thể;
- Phòng Kinh tế;
- Trưởng xóm các xóm;
- LĐVP;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Tuấn